

CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

PGS. TS. Nguyễn Hoàng Giáp*
TS. Nguyễn Thị Quế**

Chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân là một trong những nội dung có tính chất nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời là một nguyên tắc cơ bản chỉ đạo hoạt động của các đảng cộng sản (ĐCS) và công nhân quốc tế. Điểm cốt lõi nhất trong chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân (GCCN) là tình đoàn kết quốc tế được bắt nguồn từ chính địa vị kinh tế - xã hội và mục tiêu chiến lược của GCCN và nhân dân lao động thế giới. Lịch sử hơn một thế kỷ rưỡi của phong trào xã hội chủ nghĩa thế giới đã từng chứng tỏ, đoàn kết quốc tế là nhân tố cực kỳ quan trọng tạo nên sức sống và động lực phát triển của phong trào, là nhân tố đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới. Bởi vậy, bất kỳ ở đâu và khi nào, nếu chính đảng tiên phong của GCCN xem nhẹ hoặc xa rời chủ nghĩa quốc tế, thì đều phải đối mặt trước nhiều khó khăn thử thách lớn, nhất là đối với việc giữ vững bản chất GCCN của đảng.

Cuộc khủng hoảng toàn diện và sâu sắc của phong

* Viện Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

** Viện Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh



Tổ xe máy của Xí nghiệp Than 917 Công ty Than Hòn Gai

trào cộng sản quốc tế (PTCSQT) cùng với bước thoái trào tạm thời của chủ nghĩa xã hội (CNXH) từ sau khi Liên Xô tan rã đã và đang đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn vừa cơ bản, vừa cấp bách về chủ nghĩa quốc tế của GCCN. Mặt khác, hiện nay cũng đã xuất hiện những quan điểm mơ hồ, lệch lạc, những biểu hiện coi nhẹ, thậm chí xa rời chủ nghĩa quốc tế của GCCN. Đây là một nguyên nhân rất cơ bản đang làm tổn hại sức mạnh đoàn kết thống nhất và cản trở quá trình phục hồi, củng cố PTCSQT. Toàn bộ tình hình này đặt ra trước các đảng cộng sản, trong đó có ĐCS Việt Nam, những yêu cầu bức xúc cần tăng cường nghiên cứu, nâng cao nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa quốc tế của GCCN và việc

thực hành nó trong điều kiện lịch sử mới.

I. LUẬN CHỨNG VỀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỦA GCCN

Các nhà sáng lập CNXH khoa học đã đặc biệt nhấn mạnh: Sự nghiệp giải phóng GCCN là tự giải phóng và sự nghiệp đó chỉ có thể thực hiện được đồng thời với sự giải phóng toàn thể nhân dân lao động. Trong quá trình đấu tranh tự giải phóng, do bản chất quốc tế của GCCN quy định và trước sự liên hiệp quốc tế của giai cấp tư sản, cho nên vấn đề đoàn kết, thống nhất GCCN trở thành vấn đề mang tính quy luật. Nhận rõ tính tất yếu phải tăng cường tình đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản, nên trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Mác và Ăngghen đưa ra lời hiệu triệu nổi tiếng "Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại". Đó

không chỉ là khẩu hiệu mang tính chiến đấu, đã thôi thúc GCCN quốc tế thời bấy giờ đoàn kết đứng lên chống chế độ tư bản, giải phóng lao động, mà còn là sự thể hiện cô đọng nhất nội dung cơ bản của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trên phương diện thực tiễn, Mác và Ăngghen đã phấn đấu không mệt mỏi cho việc xây dựng những tổ chức quốc tế đầu tiên của GCCN: từ Đồng minh những người cộng sản (1847- 1852) đến Quốc tế I (1864 - 1876) và sau đó là Quốc tế II (1889 - 1914). Những tổ chức quốc tế này đã đặt nền móng cho việc thực hành chủ nghĩa quốc tế của GCCN, tạo lập sức mạnh đoàn kết đấu tranh của công nhân và lao động quốc tế chống chủ nghĩa tư bản (CNTB).

Kế tục sự nghiệp vĩ đại của Mác và Ăngghen, V.I. Lênin đã nêu một mẫu mực kiệt xuất về sự vận dụng sáng tạo nguyên tắc mátxít về chủ nghĩa quốc tế vô sản để xây dựng cơ sở tư tưởng và chính trị của chính đảng kiểu mới của GCCN trong điều kiện đế quốc chủ nghĩa. Lênin luôn coi việc kết hợp lợi ích dân tộc và lợi ích quốc tế là sự thống nhất nảy sinh không phải ngẫu nhiên, mà do mối quan hệ biện chứng vốn có của phong trào công nhân quốc tế. Tháng 3/1919, Lênin sáng lập Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) và đây là bước phát triển mới của tình đoàn kết giữa các chính đảng của GCCN trên thế giới. Phân tích hoàn cảnh lịch sử đầu thế kỷ XX, Lênin đi đến nhận định rằng GCCN cần thiết và hoàn toàn có khả năng đoàn kết xung quanh mình những giai tầng bị áp bức, bóc lột khác, làm cách mạng lật đổ

CNTB, xây dựng xã hội mới. Trên tinh thần đó, Lênin và Quốc tế Cộng sản đã hoàn chỉnh khẩu hiệu được nêu ra tại Đại hội I các dân tộc phương Đông (9/1920) thành khẩu hiệu chiến lược: “*Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại*”. Như vậy, từ quan điểm lý luận đến thực tiễn đấu tranh cách mạng, các nhà kinh điển của chủ nghĩa xã hội khoa học đều khẳng định chủ nghĩa quốc tế của GCCN là một trong những vấn đề chiến lược có ý nghĩa sinh tử đối với sự nghiệp cách mạng của GCCN. Song, nội dung của nó lại luôn được nhận thức lại và bổ sung cho hoàn chỉnh trước hiện thực vận động của thế giới và của bản thân PTCS-CNQT.

Bối cảnh quốc tế hiện nay đang diễn ra những thay đổi to lớn và sâu sắc. Bước thoái trào của CNXH, sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hoá, sự phân bố mới của lực lượng quốc tế,... đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nhận thức đúng đắn các giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và chủ nghĩa quốc tế của GCCN nói riêng. Không thể phủ nhận đoàn kết quốc tế của GCCN là một vấn đề có tính quy luật. Trong điều kiện cách mạng khoa học - công nghệ và toàn cầu hóa, nội dung đoàn kết quốc tế của GCCN ngày càng trở lên nhiều vẻ và phong phú, bản chất quốc tế của GCCN càng thể hiện sâu sắc hơn. Mặc dù GCCN rất đa dạng về nghề nghiệp, nhất là đội ngũ làm việc trong các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ mới hiện đại, nhưng xét về *địa vị kinh tế - xã hội* của họ trong phương thức

sản xuất tư bản chủ nghĩa (TBCN), thì họ *vẫn đều là những người lao động làm thuê bị cột chặt vào tư bản và họ chỉ được thuê khi có thể làm gia tăng khối lượng giá trị thặng dư cho giai cấp tư sản*¹. Mặt khác, cách mạng khoa học - công nghệ và toàn cầu hóa khiến cho GCCN hiện nay không còn đứng trong quan hệ rời rạc, biệt lập nhau về mặt kinh tế - kỹ thuật như trước đây. Chính nền sản xuất hiện đại đã làm cho GCCN và mọi người lao động ở bất kỳ vùng miền nào của trái đất, thuộc bất kỳ nghề nghiệp nào cũng đều được gắn kết lại với nhau một cách hữu cơ về mặt kinh tế - kỹ thuật. Cũng chính nhờ vậy, GCCN hiện đại càng có khả năng đoàn kết trên quy mô rộng lớn, có sức mạnh tiềm năng mà không một giai cấp nào trong lịch sử có được để thực hiện sứ mệnh lớn lao là giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội.

Do vị trí và tầm quan trọng của nó, cho nên chủ nghĩa quốc tế của GCCN đã từng được các đảng cộng sản, công nhân (ĐCS-CN) trên thế giới không chỉ quan tâm nghiên cứu, giáo dục một cách sâu rộng, mà còn chú trọng thực hành trong thực tiễn đấu tranh cách mạng. Nhờ vậy, PTCS-CNQT đã từng thể hiện nổi bật sức mạnh đoàn kết, thống nhất của một lực lượng đi tiên phong đấu tranh vì những mục tiêu mang tính thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, CNXH đã trở thành hiện thực và phát triển thành hệ thống thế giới hùng mạnh sau chiến tranh thế giới II. Trong hoàn cảnh đó, chủ nghĩa quốc

tế của GCCN được tôi luyện và có bước trưởng thành vượt bậc. Tinh đoàn kết chiến đấu, sự ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau giữa GCCN và lao động quốc tế, giữa các ĐCS-CN trên thế giới được thể hiện sinh động. Hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN) thực sự trở thành lực lượng nòng cốt, quy tụ sức mạnh đoàn kết GCCN và lao động quốc tế. Do vậy, tuy Quốc tế III đã tự giải thể (1943), PTCSQT không còn được chỉ đạo bởi một trung tâm thống nhất, song phong trào về cơ bản vẫn hành động trong tư cách một lực lượng thống nhất. Các ĐCS-CN còn sáng tạo hình thức tập hợp lực lượng mới thông qua việc tổ chức hội nghị đại biểu giữa các đảng như các hội nghị được tổ chức ở Mátxcova vào các năm 1957, 1960, 1969, 1987, ở Béclin năm 1976, 1982, ở Pari năm 1980, v.v...

Một hình thái phát triển mới của chủ nghĩa quốc tế của GCCN nửa sau thế kỷ XX là chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa. Đây là sự thể hiện bản chất mối quan hệ hữu nghị đoàn kết, tương trợ lẫn nhau giữa các quốc gia XHCN trên cơ sở sự thống nhất về tư tưởng, sự tương đồng về nhu cầu, nhiệm vụ trong sự nghiệp xây dựng CNXH. Hình thái mới này còn được thể hiện trong quan hệ hữu nghị, ủng hộ lẫn nhau giữa các đảng cộng sản cầm quyền và các chính đảng của GCCN ở các nước tư bản, ở các nước độc lập dân tộc, giữa nhân dân các nước XHCN và nhân dân lao động trên toàn thế giới. Mặc dù, quá trình thực hiện chủ nghĩa quốc tế của GCCN ở vào những thời điểm nhất định đã bộc lộ

không ít hạn chế, bất cập, thậm chí cả những sai lầm liên quan đến việc tiếp cận và xử lý mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia, dân tộc với lợi ích và nghĩa vụ quốc tế của GCCN, của các đảng cộng sản. Song không thể phủ nhận vai trò và những thành quả cách mạng to lớn đã đạt được từ sự phát triển tinh đoàn kết gắn bó giữa GCCN và lao động quốc tế.

Cục diện quốc tế bộn bề phức tạp hiện nay đặt ra những yêu cầu và nhiệm vụ mới đối với các ĐCS-CN trong việc vận dụng và phát huy chủ nghĩa quốc tế của GCCN. Những tổn thất nặng nề mà PTCS-CNQT vừa trải qua càng đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa sự đoàn kết, hợp tác giữa các đảng trong phong trào. Giữa họ vẫn có rất nhiều điểm chung, đó là bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, là kinh nghiệm đấu tranh của GCCN quốc tế, là thành quả cách mạng và xây dựng CNXH, và quan trọng hơn đó là "đối tượng chung" cần phải hợp trí và hợp sức đấu tranh là CNTB và giai cấp tư sản toàn cầu hoá... Trên thực tế, nhiều năm qua, các ĐCS-CN đã nỗ lực tìm kiếm những hình thức mới để tập hợp lực lượng, trao đổi ý kiến về những vấn đề thời sự nóng bỏng của thế giới, cũng như những vấn đề cấp thiết đặt ra trước họ nhằm phối hợp hành động, tăng cường sự hợp tác quốc tế giữa họ. Những nỗ lực ấy được hiện thực hoá bước đầu thông qua các hình thức hoạt động chung như Diễn đàn Sao Paolô (Braxin), các cuộc gặp mặt quốc tế của đại biểu các ĐCS-CN ở Aten, Béclin, hội thảo khoa học giữa các ĐCS cầm quyền, v.v...

Trong thực tiễn cách mạng gần 80 năm qua, ĐCS Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trung thành với chủ nghĩa quốc tế của GCCN. Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế của GCCN là nhân tố quan trọng đảm bảo thắng lợi của Cách mạng Việt Nam. Phát triển tinh đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc là một nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo quan điểm của Người, sự gắn bó giữa sức mạnh trong nước với sự ủng hộ quốc tế sẽ tạo thành nguồn sức mạnh to lớn và vô địch. Do đó, Hồ Chí Minh không chỉ chú trọng "tình hữu ái vô sản", coi "bốn phương vô sản đều là anh em", mà còn tìm mọi cách để "thêm bạn bớt thù", bày tỏ thiện chí Việt Nam muốn "làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai"². Nguyên tắc mácxít-lêninit về đoàn kết quốc tế, thống nhất GCCN luôn được Hồ Chí Minh và Đảng ta phát triển và vận dụng sáng tạo trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy, sự nghiệp cách mạng Việt Nam luôn giành được sự ủng hộ về tinh thần, sự giúp đỡ hiệu quả về vật chất của các nước XHCN, của GCCN và nhân dân lao động thế giới. Đối với họ, thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong cuộc đối đầu với các thế lực đế quốc, thực dân sùng sỏ trước đây, cũng như những thành tựu trong công cuộc đổi mới ngày nay, luôn được đón chào và đánh giá cao như những đóng góp mang ý nghĩa lịch sử. Hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc xâm lược Mỹ của nhân

dân Việt Nam đi đến thắng lợi đã nêu một mẫu mực sống động của sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trong đó tinh đoàn kết của bầu bạn quốc tế, sự ủng hộ to lớn của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế luôn chiếm vị trí quan trọng nổi bật. Các phong trào phản kháng mạnh mẽ cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhiều nghĩa cử cao đẹp xả thân đấu tranh vì Việt Nam, những tấm lòng vàng của nhân dân yêu chuộng hoà bình sẽ chia với Việt Nam bằng sự giúp đỡ vật chất và tinh thần... được ghi tạc trong tâm khảm các thế hệ người Việt Nam với sự biết ơn, trân trọng.

Khi ĐCS Việt Nam khởi xướng công cuộc đổi mới cũng là thời điểm CNXH đang từng bước trượt vào cuộc khủng hoảng gay gắt nhất, tiếp đó là sự sụp đổ chế độ XHCN ở Đông Âu, Liên Xô. Bởi vậy, những bước đi của đổi mới theo hướng phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN cùng với đổi mới hệ thống chính trị đã thực sự thu hút sự quan tâm sâu sắc của các ĐCS-CN trên thế giới. Với thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử giành được trong đổi mới, ĐCS Việt Nam không chỉ trụ vững mà còn tăng cường được vị trí quốc tế của mình. Đây là một đóng góp rất đáng ghi nhận của ĐCS Việt Nam đối với PTCS-CNQT trong nỗ lực vượt qua cuộc khủng hoảng hiện nay. Mặt khác, trong khi kiên trì đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá, song ĐCS Việt Nam với truyền thống thủy chung tình nghĩa, vẫn "coi trọng việc củng cố, tăng cường quan hệ đoàn kết, hợp tác với các

đảng cộng sản và công nhân, với các đảng cánh tả, các phong trào giải phóng và độc lập dân tộc, với các phong trào cách mạng và tiến bộ trên thế giới"³. Quan điểm này thể hiện nổi bật sự kiên định của ĐCS Việt Nam đối với chủ nghĩa quốc tế của GCCN.

II. NGÀY NAY, CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ CỦA GCCN VẪN TIẾP TỤC CÓ Ý NGHĨA LÝ LUẬN SÂU SẮC và nóng hổi tính thời sự cấp bách, vẫn tiếp tục là ngọn cờ tập hợp lực lượng, là kim chỉ nam cho tư tưởng và hành động của PTCS-CNQT. Lẽ đương nhiên, trong bối cảnh lịch sử mới, GCCN và những người cộng sản phải không ngừng đổi mới phương pháp tiếp cận, bổ sung thêm nhận thức mới, tìm ra giải pháp hữu hiệu thực hành một cách hiệu quả chủ nghĩa quốc tế của GCCN.

Đối với việc nhận thức và thực hành chủ nghĩa quốc tế của GCCN hiện nay, có thể thấy nổi lên một số vấn đề chủ yếu sau:

Một là: Khác với thời kỳ trước năm 1991, việc thực hành chủ nghĩa quốc tế của GCCN hiện nay diễn ra trong điều kiện hệ thống XHCN không còn, CNXH và PTCS-CNQT vẫn chưa vượt ra khỏi tình trạng thoái trào, khủng hoảng; so sánh lực lượng vẫn bất lợi đối với các lực lượng cách mạng, tiến bộ trên thế giới. Do đó, cần nhận thức rõ những khó khăn lớn trong việc thực hiện chủ nghĩa quốc tế của GCCN. Sự phối hợp hoạt động giữa các ĐCS-CN, giữa GCCN các nước còn nhiều hạn chế, bất cập, đồng thời

không còn sự hỗ trợ và giúp đỡ trực tiếp to lớn về mọi mặt từ các nước XHCN đối với các đảng cộng sản, các lực lượng tiến bộ như trước đây. Hơn nữa, một sự giúp đỡ mang tính "bao cấp quốc tế" như Liên Xô và các nước XHCN đã từng làm trước đây đối với nhiều đảng và nhiều nước, trên thực tế là không thể diễn ra hiện nay và điều đó cũng không phù hợp với tinh thần chủ nghĩa quốc tế của GCCN.

Hai là: Trước những thay đổi sâu sắc của thế giới và đặc biệt là những biến động bất lợi trong nội bộ PTCS-CNQT từ sau năm 1991, vấn đề đoàn kết trong cuộc đấu tranh của GCCN vì mục tiêu CNXH đang trở thành một trong những vấn đề cấp bách nhất, thu hút sự quan tâm hàng đầu của các ĐCS-CN. Vấn đề này bao hàm hai phương diện chủ yếu: Thứ nhất, các ĐCS-CN phải tiến hành tập hợp lực lượng, hình thành liên minh giữa GCCN với các tầng lớp lao động và các lực lượng tiến bộ trong nước. Thứ hai, các ĐCS-CN ở mỗi nước phải mở rộng quan hệ, tăng cường hỗ trợ, hợp tác với các lực lượng cộng sản, lực lượng cánh tả ở các nước và các khu vực khác trên thế giới cả song phương lẫn đa phương. Tuy nhiên, trên cả hai phương diện này, đoàn kết GCCN gặp không ít khó khăn, trước hết do sự phân hóa sâu sắc trong cơ cấu GCCN, sự phân hóa về quan điểm, chính trị, nhất là một bộ phận công nhân "áo cổ trắng" (chủ yếu làm việc trong các ngành sử dụng kỹ thuật, công nghệ cao) không "mặn mà" thậm chí lánh tránh đấu tranh trực diện chống CNTB toàn cầu hoá hiện nay.

Mặc dù vậy, trong nỗ lực tăng cường đoàn kết quốc tế, các ĐCS-CN trên thế giới đang có nhiều cố gắng tập hợp lực lượng ở các khu vực để có thể phối hợp hoạt động hiệu quả hơn. Rút kinh nghiệm từ tổ chức và hoạt động của các liên minh trước đây (Quốc tế Cộng sản, Cục Thông tin quốc tế, hệ thống XHCN...), cần thấy rằng, các ĐCS-CN trên thế giới hiện nay là những đảng đã trưởng thành, hoàn toàn độc lập, tự chủ; từng đảng chịu trách nhiệm trước dân tộc mình, nên phải bám sát thực tiễn nước mình, chủ động và tích cực tập hợp lực lượng giai cấp và dân tộc, tiến hành đấu tranh vì những mục tiêu trước mắt và lâu dài. Để có thể xây dựng khối đoàn kết, tập hợp lực lượng một cách đúng đắn, hiệu quả, các đảng đều nhận thức rõ: *một mặt cần chống tư tưởng ý lại vào sự giúp đỡ, hỗ trợ của các đảng khác, mặt khác cũng phải chống cả tư tưởng khép kín, biệt phái, chỉ biết phê phán chủ trương, hoạt động của các đảng khác.* Cả hai thái cực này, như kinh nghiệm lịch sử đã cho thấy, đều gây phương hại đối với chủ nghĩa quốc tế của GCCN. Hiện nay, các đảng đều nhấn mạnh phải đoàn kết trên cơ sở 5 nguyên tắc: *độc lập tự chủ, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, đoàn kết và hữu nghị với nhau.*

Ba là: Tính đa dạng về hình thức và nội dung thực hành chủ nghĩa quốc tế của GCCN. Trong PTCS-CNQT hiện nay, phương thức tập hợp lực lượng phổ biến của các đảng là phát triển quan hệ

song phương và đa phương theo những chủ đề cụ thể với nhiều hình thức cơ động, linh hoạt có sự kết hợp giữa lợi ích giai cấp và dân tộc. Xét về bản chất, các ĐCS-CN có sự thống nhất về lợi ích chiến lược cơ bản, lâu dài, đó là xây dựng thành công CNXH. Nhưng với mỗi đảng cộng sản, lợi ích dân tộc cũng được đặt lên hàng đầu trong liên minh, tập hợp lực lượng, *đây dường như là một nét khác biệt rất đáng chú ý so với trước đây* và việc giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc thực sự không hề giản đơn trong bối cảnh hiện nay.

Đối với các ĐCS cầm quyền, trong khi tuyên bố đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá, song vẫn dành ưu tiên cho việc phát triển quan hệ hợp tác với các ĐCS-CN, các đảng cánh tả, các phong trào độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Quan hệ hợp tác giữa các ĐCS cầm quyền không chỉ là mối quan hệ giữa các đảng cùng chung nền tảng tư tưởng, ý thức hệ, mà còn là biểu hiện mối quan hệ giữa các nhà nước, giữa nhân dân các nước XHCN với nhau. Quan hệ song phương giữa các ĐCS cầm quyền có sự kết hợp một cách trực tiếp giữa lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc, cho nên cũng có điều kiện thuận lợi để phát triển một cách toàn diện trên mọi lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, an ninh, ngoại giao đến văn hoá, khoa học, kỹ thuật... Trên thực tế, từ sau năm 1991, các ĐCS cầm quyền, các nước XHCN đã từng bước cải thiện, phát triển quan hệ, xây dựng khuôn khổ quan hệ mới về mặt

đảng và về mặt nhà nước, thích hợp với điều kiện tương quan lực lượng mới trên thế giới. Sự phát triển quan hệ Trung Quốc - Việt Nam, Trung Quốc - Cuba, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Cuba, Lào - Cuba thời gian qua là những biểu hiện sinh động tình đoàn kết, hữu nghị giữa các ĐCS cầm quyền, giữa các nước XHCN. Các ĐCS cầm quyền đều xác định: đóng góp cụ thể và thiết thực nhất đối với PTCS-CNQT là tiếp tục kiên định con đường xây dựng CNXH, đẩy mạnh cải cách, đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế thắng lợi, đồng thời tăng cường đoàn kết, hợp tác với các ĐCS, với phong trào cách mạng thế giới, trước hết bằng những kinh nghiệm trên nhiều mặt, bằng sự hỗ trợ, giúp đỡ cụ thể với các đảng bạn, phù hợp với điều kiện và khả năng cho phép, tích cực tham gia các hoạt động chung, xây dựng những hình thức liên hệ, tập hợp lực lượng mới, góp phần khôi phục, củng cố PTCS-CNQT.

Các ĐCS-CN chưa cầm quyền ở các nước TBCN đã từng bước chuyển hướng chiến lược và sách lược tập hợp lực lượng, chú trọng mục tiêu đấu tranh vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội, chống đại tư bản lũng đoạn và cường quyền đế quốc. Nhằm tập hợp lực lượng xã hội rộng rãi, tuyệt đại đa số các đảng này đều tiến hành liên minh với phái tả, có đảng liên minh với cả cánh hữu (ĐCS Nhật Bản) trong các kỳ bầu cử địa phương. Ngoài nội dung đoàn kết đấu tranh cho hòa bình, dân sinh, dân chủ,... như trước đây, nhiều nội dung mới ngày càng trở lên nổi bật như đấu tranh giải quyết những

vấn đề toàn cầu cấp bách, chống mặt trái toàn cầu hóa, chống khủng bố, v.v...

Bốn là: Tính phức tạp trong việc thực hành chủ nghĩa quốc tế của GCCN trong điều kiện hội nhập và giao lưu quốc tế hiện nay. Môi trường cạnh tranh gay gắt trong hội nhập kinh tế quốc tế trước tác động của xu thế toàn cầu hóa và yêu cầu duy trì lợi ích quốc gia dân tộc đã và đang làm nảy sinh không ít những cọ sát, thậm chí mâu thuẫn về lợi ích cục bộ giữa công nhân và lao động các nước, cũng như giữa các nước XHCN. Đồng thời, đoàn kết quốc tế và tập hợp lực lượng trong PTCS-CNQT thời kỳ sau chiến tranh lạnh cũng chịu sự chi phối của xu thế tập hợp lực lượng chung trong quản hệ quốc tế. Điều này đòi hỏi các ĐCS-CN, nhất là các đảng cộng sản cầm quyền phải có phương án xử lý thích hợp để vừa bảo vệ được lợi ích chính đáng, vừa không làm phương hại đến tình đoàn kết quốc tế của GCCN, lại vừa

tranh thủ tối đa được sự ủng hộ hợp tác từ bên ngoài. Bên cạnh đó, các ĐCS-CN cũng cần phải bày tỏ quan điểm trước nhiều sự kiện quốc tế có tính nhạy cảm cao liên quan đến hoạt động quốc tế của các nước XHCN, đến quan hệ ngoại giao nhà nước và quan hệ đối ngoại Đảng, đến khuynh hướng can thiệp, áp đặt của một số nước lớn, v.v...

Trong quan hệ quốc tế nói chung và trong quan hệ giữa các ĐCS-CN với các lực lượng cánh tả, tiến bộ nói riêng, sự liên kết, tập hợp lực lượng cũng luôn diễn ra rất đa dạng, phức tạp, bởi thực chất đây là việc giải quyết các quan hệ lợi ích giữa các bên tham gia. Mục tiêu của liên kết, tập hợp lực lượng trên tất cả các cấp độ nhìn chung đều nhằm tạo sự phối hợp hành động chung, tăng cường sức mạnh để giải quyết một hoặc nhiều vấn đề, mà tự bản thân mỗi lực lượng riêng lẻ không thể hoặc khó có thể giải quyết được. Những chủ thể tham gia liên kết, tập

hợp lực lượng đều mong muốn đạt được những mục tiêu, lợi ích cụ thể của mình. Tuy nhiên, trong xu thế chung của quan hệ quốc tế hiện nay, việc đặt cao ưu tiên hàng đầu đối với việc duy trì, bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc cũng thường đưa đến những tác động không thuận chiều đối với việc nhận thức và thực hành chủ nghĩa quốc tế của GCCN. Đây là một vấn đề nhạy cảm, nhưng cũng có thể thấy khá rõ qua thực tế quan hệ giữa một vài ĐCS-CN thời kỳ sau chiến tranh lạnh. ■

Chú thích

- ¹ Xem: Bàn về nhận thức giai cấp vô sản, Tạp chí Thông tin Công tác tư tưởng, số 9/2006, tr.33-36
- ² Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 1995, tr. 220
- ³ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. CTQG, Hà Nội. 2001, tr.122

NHỮNG CỐNG HIẾN VĨ ĐẠI CỦA CÁC-MÁC...

(Tiếp theo trang 25)

đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đổi mới không phải từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn hơn và được xây dựng có hiệu quả hơn. Đổi mới không phải xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó

làm nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng”.

Kỷ niệm 190 năm Ngày sinh Các Mác là dịp để chúng ta đẩy mạnh nghiên cứu, học tập, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin phù hợp với điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam; làm rõ những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác-Lênin, những vấn đề cần bổ sung và phát triển cho phù hợp với thực tiễn đất nước và

thời đại; kiên quyết đấu tranh với những khuynh hướng tư tưởng phản động và sai lầm để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

(Nguồn: Theo tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 190 năm ngày sinh Các-Mác của Ban Tuyên giáo Trung ương)

Chú thích

- ¹ Lênin Toàn tập, tập 23, tr.53
- ² Mác - Ăngghen: Tuyển tập, tập II.
- ³ Hồ Chí Minh: Cách mạng Tháng Mười và sự nghiệp giải phóng các dân tộc phương Đông.